

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1021/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thiều Thị X, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 14, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 14A, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà X trình bày:

Bà X và ông Nguyễn Trọng N qua thời gian tìm hiểu, tổ chức đám cưới chung sống với nhau một thời gian và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2019 tại UBND phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ngay khi mới kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do ông N thường xuyên tụ tập uống rượu với bạn bè và thường đi đến 01 hoặc 02 giờ sáng mới về. Ông N không quan tâm chăm sóc bà X và khi đã có con ông N vẫn vậy, thường

xuyên tị tập bạn bè uống rượu quá nửa đêm, ngoài ra ông N còn chơi cá độ bóng ăn tiền dẫn đến nợ nần. Bà X khuyên bảo nhiều lần nhưng ông N không thay đổi, vì có thai nên bà X cố gắng nhẫn nhịn mong ông N thay đổi. Tuy nhiên đến khi đã có con ông N vẫn không thay đổi. Không ngày nào là ông N không nhậu nhẹt đến khuya, buôn bán thì gây nợ nần, bà X khuyên can nhiều lần nhưng ông N không nghe. Khi mang thai và cả khi sinh con và nuôi con ông N không quan tâm hay chăm sóc gì bà X và con, ông N chưa từng cho con ăn hay tắm rửa cho con. Dù con còn nhỏ nhưng nếu muốn là ông N chở con đi lung tung mặc kệ là trời có mưa hay con đang ốm, sổ mũi. Tính cách của bà X và ông N cũng khác nhau, vợ chồng chung sống nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, cách suy nghĩ và cách sống của hai vợ chồng quá khác biệt nhau. Những điều này làm cho tình cảm của bà X đối với ông N ngày càng cạn kiệt và đến nay đã hết tình cảm với ông N. Vợ chồng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với ông Nam nên bà X yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà X và ông N có một con chung là Nguyễn Trọng Minh K, sinh ngày 30/10/2019. Ly hôn bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K vì cháu K còn quá nhỏ cần bà X chăm sóc. Hiện bà X có công việc ổn định tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ T lương mỗi tháng là 9.000.000 đồng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên bà X không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N thường xuyên tị tập uống rượu với bạn bè và nửa đêm mới về nhà nên bà X không thể giao con cho ông N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X và ông N không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên bà X không tranh chấp với ông N và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Trọng N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ông N và bà X tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2019 tại UBND phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Ông N có lỗi là đã quá ham mê nhậu nhẹt, thường xuyên cùng bạn bè uống rượu đến khuya mới về nhà. Bà X có khuyên can ông N nhưng ông N vì quá ham mê uống rượu nhậu nhẹt nên không nghe lời bà X khuyên bảo. Đúng là ông N không quan tâm chăm sóc cho bà X và con đã để cho bà X buồn là đưa đơn ly hôn. Về mâu thuẫn thì vợ chồng không có gì mâu thuẫn trầm trọng chưa từng cãi vã hay đánh chửi nhau. Cách sống của ông N vẫn bình thường từ trước đến nay vì ông N buôn bán nên phải có quan hệ rộng với bạn bè không thể suốt ngày ở nhà như bà X yêu cầu. Hiện ông N đã hạn chế đi chơi bởi uống rượu một tuần chỉ đi khoảng 2 đến 3 lần. Ông N hứa sẽ thay đổi quan tâm chăm sóc vợ con để không làm cho bà X buồn. Tình cảm của ông N đối với bà X vẫn còn và vì con còn quá nhỏ mà vợ chồng ly hôn thì con sẽ khổ. Hiện cháu K còn quá nhỏ vẫn đang bú sữa mẹ 06 tháng nữa cháu K cai sữa mẹ thì ông N đồng ý ly hôn với bà X và giao con cho bà X nuôi. Do đó hiện tại thì ông N không đồng ý ly hôn với bà X.

Về con chung: Ông N và bà X có 01 con chung là Nguyễn Trọng Minh K, sinh ngày 30/10/2019. Không đồng ý ly hôn với bà X nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà X không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ thì ông N có nợ một số tiền nhưng là nợ riêng của ông N, ông N sẽ tự trả không yêu cầu bà X phải trả, nên vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát :

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về ly hôn; bị đơn cư trú tại khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thiệu Thị X và ông Nguyễn Trọng N có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào ngày 16/12/2019. Hôn nhân tự nguyện, do đó hôn nhân giữa bà X và ông N là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà X và ông N phát sinh nhiều mâu thuẫn là do ông N thường xuyên tụ tập uống rượu và thường đi đến nửa đêm mới về nhà. Ông N không quan tâm chăm sóc bà X và cháu K, không phụ giúp bà X chăm sóc con. Chính ông N cũng thừa nhận là ông quá ham mê nhậu nhẹt, thường xuyên cùng bạn bè uống rượu đến khuya mới về nhà, bà X có khuyên can nhưng ông N vì quá ham mê uống rượu nhậu nhẹt nên không nghe lời bà X khuyên bảo, ông N không quan tâm chăm sóc cho bà X và con đã để cho bà X buồn và đưa đơn ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông N đến Tòa án để hòa giải với bà X nhưng ông N không đến, điều này cho thấy ông N không quan tâm đến hạnh phúc gia đình và không có thiện chí hàn gắn gia đình. Bà X xác định hiện không còn tình cảm gì với ông N và cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông N. Tất cả những điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà X và ông N đã rất lớn, hôn nhân giữa bà X và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà X là có căn cứ và được chấp nhận.

Về con chung: Bà X và ông N có một con chung là Nguyễn Trọng Minh K, sinh ngày 30/10/2019. Xét thấy cháu K còn nhỏ dưới 03 tuổi cần mẹ chăm

sóc, bà X có công việc và có thu nhập để đảm bảo nuôi con. Do đó chấp nhận yêu cầu của bà X giao cháu K cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà X không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X và ông N không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà X phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thiều Thị X đối với bị đơn Nguyễn Trọng N về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bà Thiều Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Trọng N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Minh K, sinh ngày 30/10/2019 cho bà Thiều Thị X trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà X và ông N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông N được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp do vậy không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Thiều Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0048454 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
- Lưu: HS, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thế Thị Ngọc Anh